

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“ Lại nữa, này A-nan, có bảy phương pháp đình chỉ đấu tranh¹. Bảy phương pháp đó là: một là ứng dữ diện tiền chỉ tránh luật, hai là ứng dữ ức chỉ tránh luật, ba là ứng dữ bất si chỉ tránh luật, bốn là ứng dữ phát lộ chỉ tránh luật, năm là ứng dữ quân chỉ tránh luật, sáu là ứng dữ triển chuyển chỉ tránh luật, bảy là ứng dữ như khí phấn tảo chỉ tránh luật².

“ Này A-nan, thế nào là ứng dữ diện tiền chỉ tránh luật³? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh này? Tức là điều luật đình chỉ đấu tranh bằng sự hiện diện. Này A-nan, hoặc một người đối với một người, mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng pháp luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Một người đối với hai người, một người đối với nhiều người, một người đối với chúng Tăng mà khuyến giáo, khiển trách, được thủ hộ bằng pháp luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Hai người đối với hai người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng pháp luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Hai người đối với nhiều người, hai người đối với chúng Tăng, hai người đối với một người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng pháp luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Nhiều người đối với nhiều người mà khuyến giáo, khiển trách, thủ hộ bằng pháp luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Nhiều người đối với chúng Tăng, nhiều người đối với một người, nhiều người đối với hai người mà khuyến giáo, khiển trách, được thủ hộ bằng pháp luật như Tôn sư đã chỉ giáo với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Chúng Tăng đối với một người, chúng Tăng đối với hai người, chúng Tăng đối với nhiều người mà khuyến giáo, khiển trách, được thủ hộ bằng pháp luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Này A-nan, như vậy gọi là ứng dữ hiện tiền chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy được đoạn trừ như vậy, tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự hiện diện.

“ Này A-nan, thế nào là ứng dữ ức chỉ tránh luật⁴? làm thế nào để đoạn trừ sự tranh đấu này? Tức là do đình chỉ đấu tranh bằng nhớ lại. Này A-nan, nếu có một người nào phạm giới mà không nhớ lại giới mình đã phạm. Các Tỳ-kheo thấy vậy, nói với vị ấy rằng, ‘Thầy đã phạm giới mà không nhớ lại giới mình đã phạm. Thầy hãy đến trong chúng mà xin luật ức niệm. Tăng chúng sẽ ban cho Hiền giả luật ức niệm.’ Này A-nan, nếu ở một nơi nào có Tăng chúng hòa hợp mà nhóm họp vị Tỳ-kheo kia phải đến đó, trích vai áo, bỏ guốc, vào trong chúng, cúi đầu đảnh lễ dưới chân các bậc Trưởng lão thượng tôn Tỳ-kheo, chấp tay quỳ mọp mà bạch với các trưởng lão thượng tôn rằng, ‘Bạch chư Tôn, mong các ngài nghe cho, con đã từng phạm giới mà không nhớ, nay con từ nơi chúng Tăng cầu xin luật ức niệm. Mong Tăng chúng hòa hợp ban cho con luật ức niệm.’ Này A-nan, Tăng chúng hòa hợp lại để ban cho vị Tỳ-kheo này luật ức niệm, bằng Pháp và Luật như Tôn sư đã chỉ dạy, với sự hiện diện khiến cho được hoan hỷ. Này A-nan, như vậy gọi là ứng dữ ức chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng cách nhớ lại.

1. *Chỉ tránh* — hay nói là *diệt tránh pháp* — —k—F Pāli: *adhikaraṇa-samathā*.

2. Thuật ngữ theo Luật Tứ Phần: 1. Hiện tiền tì-ni (Pāli: *sammukhāvinaya*), 2. Ưc niệm tì-ni (*sativinaya*), 3. Bất si tì-ni (*amūhavinaya*), 4. Tự ngôn trị (*paṭiññayā kāretabbaṃ*), 5. Đa nhân ngữ (*yebhuyyasikā*), 6. Tội xử sở (*tassapāyikā*), 7. Như thảo phú địa (*tiṇavatthāraka*).

3. Ứng dữ diện tiền chỉ tránh luật —P—e—C Xem cht.17 trên.

4. Ứng dữ ức chỉ tránh luật —P—C Xem cht.17 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Này A-nan, thế nào là ứng dữ bất si chỉ tránh luật⁵? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức là luật đình chỉ đấu tranh bằng sự không si cuồng. Này A-nan, nếu có một người do phát cuồng mà tâm điên đảo, nên làm nhiều điều không thanh tịnh, không phải là pháp của Sa-môn, không tùy thuận theo pháp hành mà nói vi phạm. Người ấy sau khi trở lại tâm trạng như trước, gặp các Tỳ-kheo và được bảo rằng: ‘Thầy đã phát cuồng và tâm điên đảo, do phát cuồng và tâm điên đảo, nên làm nhiều điều không thanh tịnh, không phải là pháp của Sa-môn, không tùy thuận theo pháp hành mà nói vi phạm. Này Hiền giả, nếu Hiền giả sau khi trở lại tâm trạng như trước, Hiền giả có thể đến nơi chúng Tăng mà cầu xin luật bất si. Chúng Tăng sẽ ban cho Hiền giả luật bất si.’ Này A Nan, nếu một nơi nào đó Tăng chúng đang hòa hợp và nhóm hội, vị Tỳ-kheo ấy nên đến đó, trích vai áo, bỏ guốc, vào trong Tăng chúng, cúi đầu lễ sát dưới chân các bậc Trưởng lão thượng tôn Tỳ-kheo chấp tay quì mọp, mà bạch với các Trưởng lão thượng tôn Tỳ-kheo rằng, ‘Bạch chư Tôn, xin nghe cho, con đã từng phát cuồng và tâm điên đảo. Do con đã phát cuồng và tâm điên đảo nên làm nhiều điều không thanh tịnh, không phải là pháp của Sa-môn, không tùy thuận theo pháp hành mà nói vi phạm. Về sau con trở lại tâm trạng như trước. Nay con từ nơi chúng Tăng xin cầu luật bất si. Mong chúng Tăng hòa hợp ban cho con luật bất si.’ Này A-nan, chúng Tăng cùng hòa hợp và nhóm hội, ban cho vị Tỳ-kheo ấy luật bất si, bằng Pháp và Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện, khiến được hoan hỷ. Này A-nan, đó gọi là ứng dữ bất si chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy được đoạn trừ như vậy, tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự không si cuồng.

“Này A-nan, thế nào là ứng dữ tự phát lồ chỉ tranh luật⁶? Sự đấu tranh làm thế nào để chấm dứt? Tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự tự thú nhận. Này A-nan, nếu có một người phạm giới, hoặc nói ra hay không nói ra, hoặc có nhớ hay không nhớ. Này A-nan, nếu tại nơi nào đó có chúng Tăng đang hòa hợp và nhóm hội. Vị Tỳ-kheo kia nên đến đó, trích vai áo, bỏ guốc, vào trong chúng, cúi đầu đánh lễ dưới chân các bậc Trưởng lão thượng tôn Tỳ-kheo, chấp tay quì mọp mà bạch rằng, “Bạch chư Tôn, xin nghe cho, con phạm giới đó, con nay hướng về các bậc Trưởng lão thượng tôn Tỳ-kheo, chí tâm phát lồ, tự mình nói và trưng bày rõ, không dám che giấu, từ nay về sau sẽ khéo léo hộ trì không tái phạm. Này A-nan, chúng Tỳ-kheo nên hỏi vị ấy rằng, ‘Này Hiền giả, có tự thấy điều mình phạm không?’ Vị Tỳ-kheo ấy đáp, ‘Con thật sự có thấy điều con phạm.’ Đại chúng cũng nên nói với vị ấy rằng, ‘Hiền giả nên cẩn thận giữ gìn đừng tái phạm.’ Này A-nan! Đó là ứng dữ tự phát lồ chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy. Tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự từ thú nhận.

“Này A-nan, thế nào là ứng dữ quân chỉ tranh luật⁷? Làm sao để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng chín đương nhân. Này A-nan! Nếu có người không biết xấu hổ, không hối hận những tội bị thấy, bị nghe và bị người khác nghi ngờ là ác dục. Người ấy đã phạm giới rồi nói là mình biết ở một nơi, mình thấy ở một nơi. Sau khi nói mình biết ở một nơi này, lại nói mình thấy ở một nơi. Sau khi nói mình thấy ở một nơi, lại nói mình biết ở một nơi. Ở trong Tăng chúng mà nói là mình biết ở một nơi, ở trong Tăng chúng mà nói là mình thấy ở một nơi. Nói mình biết ở một nơi, rồi

5. Ứng dữ bất si chỉ tránh luật ---P-----C Xem cht.17 trên.

6. Ứng dữ phát lồ chỉ tránh luật ---P-o-S-----C Xem cht.17 trên.

7. Ứng dữ quân chỉ tránh luật ---P-g-----C Xem cht.17 trên. Quân luật -g-“Luật áp dụng cho chính ngài”. Vì vị này khi bị hỏi tội, cứ nói loanh quanh, nên Tăng chúng phải chỉ định ngay tội danh: “*Chính ngài đã phạm tội*”.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lại nói mình thấy ở một nơi. Nói mình thấy ở một nơi rồi lại nói mình biết ở một nơi. Nay A-nan! Vì vị Tỳ-kheo ấy, Tăng chúng hòa hợp và nhóm họp mà ban quân luật, nói rằng: ‘Nhà người không đạo lý, nhà người ác bất thiện. Vì sao? Vì người đã phạm giới rồi lại nói mình biết ở một nơi, mình thấy ở một nơi. Nói mình biết ở một nơi, rồi lại nói mình thấy ở một nơi. Nói mình thấy ở một nơi, rồi lại nói mình biết ở một nơi. Ở trong chúng mà nói mình biết ở một nơi. Ở trong chúng mà nói mình thấy ở một nơi. Nói mình biết ở một nơi rồi lại nói mình thấy ở một nơi. Nói mình thấy ở một nơi rồi lại nói mình biết ở một nơi.’ Nay A-nan, như vậy gọi là ứng dữ quân chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ bằng sự như vậy. Tức do luật chấm dứt đấu tranh bằng chính đương nhân.

“Nay A-nan, thế nào là ứng dữ triển chuyển chỉ tránh luật? Làm thế nào để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức là do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự diễn tiến. Nay A-nan, ở đây, giữa hai vị Tỳ-kheo vì một số ý kiến mà gây ra sự đấu tranh như vậy, ‘Đây là pháp, đây là phi pháp; đây là luật, đây là phi luật; đây là phạm, đây là phi phạm; đây là nhẹ, đây là nặng; khả thuyết, không khả thuyết⁸; có thể thủ hộ, không thể thủ hộ; dư tàn, không dư tàn; có thể sám hối, không thể sám hối⁹. Nay A-nan, Tỳ-kheo kia ngay tại chỗ đang cãi vã ấy mà chấm dứt đấu tranh. Nếu ngay tại chỗ cãi vã mà chấm dứt đấu tranh, thì sự đấu tranh này được tuyên bố là chấm dứt. Nếu ngay tại chỗ cãi vã mà không chấm dứt, có thể đưa sự đấu tranh ra bạch với chúng Tăng. Nếu ở trong chúng Tăng mà chấm dứt, thì sự đấu tranh ấy được tuyên bố là chấm dứt. Nếu trong chúng Tăng không chấm dứt, thì này A-nan, gần đó có Tỳ-kheo giỏi kinh, giỏi luật, giỏi luận¹⁰, các Tỳ-kheo kia cùng đến vị này thưa việc đấu tranh ấy. Nếu ngay trên đường đi mà chấm dứt, thì sự đấu tranh được tuyên bố là chấm dứt. Nếu ngay trên đường đi mà không chấm dứt, lại hãy đem sự đấu tranh ấy nói trước chúng Tăng. Nếu ở trước chúng Tăng mà chấm dứt, sự đấu tranh ấy được tuyên bố là chấm dứt. Nếu ở tại chúng Tăng mà không chấm dứt, thì này A-nan, nếu có nhiều người hỗ trợ mà giỏi kinh, giỏi luật, giỏi luận, thì các vị này phải chấm dứt sự đấu tranh ấy bằng Pháp và Luật như Tôn sư đã chỉ giáo, với sự hiện diện khiến được hoan hỷ. Nay A-nan, như vậy gọi là ứng dữ triển chuyển chỉ tránh luật. Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy, tức là do luật chấm dứt đấu tranh bằng sự triển chuyển.

“Nay A-nan, thế nào gọi là ứng dữ như khí phẩn tảo chỉ tránh luật?¹¹ Làm sao để đoạn trừ sự đấu tranh ấy? Tức là luật chấm dứt đấu tranh như quăng bỏ giẻ rách. Nay A-nan, nếu các vị Tỳ-kheo ở chung một chỗ tranh chấp, kiện tụng nhau, thù nghịch nhau, oán ghét nhau, này A-nan, do đó các Tỳ-kheo kia chia ra hai nhóm. Sau khi chia ra hai nhóm rồi, trong một nhóm có bậc Trưởng lão thượng tôn Tỳ-kheo, hay dưới trưởng lão một bậc; hoặc có người làm tông chủ hay nhỏ hơn tông chủ một bậc. Nay A-nan, vị Tỳ-kheo này nói với các vị Tỳ-kheo kia rằng, ‘Này chư Hiền, xin nghe cho, chúng ta không có đạo lý, chúng ta là người ác bất thiện. Vì sao vậy? Vì chúng ta đối với Pháp và Luật được khéo giảng dạy mà chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, để học đạo, nhưng chúng ta tranh chấp kiện tụng nhau, thù nghịch nhau, oán ghét nhau, cãi vã nhau. Nay chư Hiền, do sự tranh chấp này mà chúng ta đã phạm giới, ngoại trừ tội Thâu-lan-giá¹² và

⁸. Đoạn trên, bản Hán thiếu hai sự này.

⁹. Đoạn trên nói là khởi và không khởi. *Khởi*, hay *cử tội*, nêu tội Tỳ-kheo; tức khởi tố.

¹⁰. Nguyên bản: *trì mẩu* ————Phay giỏi Ma-đắc-lặc-già (Pāli: Mātikā), chỉ Luận tạng.

¹¹. Ứng dữ như khí phẩn tảo chỉ tránh luật —P—p—T—C—Xem cht.17 trên.

¹². Trong bản, Thâu-la-chá ————C, thường nói là thâu-lan-giá. Cố ý phạm các tội Ba-la-di và Tăng-già-bà-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngoại trừ tội tương ứng với hàng tại gia. Tôi vì chính mình và cũng vì chư Hiền nữa, nên hưởng đến chư Hiền phát lồ, tự nói mà trình bày rõ ràng, không dám che giấu, lại cẩn thận giữ gìn sau không tái phạm nữa.’ Nay A-nan, nếu ở trong nhóm này mà không có vị Tỳ-kheo nào ứng theo, thì nay A-nan, Tỳ-kheo ấy nên đi đến nhóm thứ hai. Đến nơi rồi, cúi đầu đảnh lễ các bậc Thượng tôn trưởng lão Tỳ-kheo chấp tay quì mọp mà thưa rằng, ‘Thưa chư Tôn, xin nghe cho, chúng ta không có đạo lý, chúng ta là người ác bất thiện. Vì sao vậy? Vì chúng ta đối với Pháp và Luật được khéo giảng dạy mà chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình để học đạo, nhưng chúng ta tranh chấp, kiện tụng nhau, thù nghịch nhau, oán ghét nhau, cãi vã nhau. Nay chư Hiền, do sự tranh đấu này mà chúng ta đã phạm giới, ngoại trừ tội Thâu-lan-giá, và ngoại trừ tội tương đương với hàng tại gia. Tôi vì chính mình và cũng vì chính chư Hiền nữa, nên hưởng đến chư Hiền chí tâm phát lồ, tự nói mà trình bày rõ ràng, không dám che giấu, lại cẩn thận giữ gìn sau không tái phạm nữa.’ Nay A-nan, các Tỳ-kheo kia nên nói với vị Tỳ-kheo này như vậy, ‘Này Hiền giả, thầy tự thấy mình phạm giới chăng?’ Vị Tỳ-kheo này đáp, ‘Quả thật tôi tự thấy mình đã phạm giới.’ Tỳ-kheo kia nên nói, ‘Vậy hãy cẩn thận giữ gìn, đừng để tái phạm.’ Nhóm thứ hai cũng làm như vậy. Nay A-nan, như vậy gọi là ứng dữ như khí phấn tảo chỉ tránh luật. Nay A-nan! Sự đấu tranh ấy phải được đoạn trừ như vậy. Tức do luật chấm dứt đấu tranh như quãng bỏ giẻ rách.

“Này A-nan! Nay ta nói cho người sáu pháp ủy lao¹³, hãy lắng nghe kỹ, hãy khéo suy nghĩ kỹ.”

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Kính vâng, con xin vâng lời lắng nghe.”

Phật nói:

“Thế nào là sáu? Thân nghiệp từ hòa hưởng đến các vị đồng phạm hạnh, pháp ấy gọi là pháp ủy lao. Đó là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“Khẩu nghiệp nói năng từ hòa, ý nghiệp từ hòa, cũng vậy.

“Có lợi lộc nào đúng pháp mà được, cho đến miếng cơm ở chính trong bình bát của mình, với phần lợi như vậy, mang chia xẻ cho các vị đồng phạm hạnh, pháp đó gọi là pháp ủy lao, là pháp khả ái, pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“Nếu có giới nào không bị sút mẻ, không bị hư thủng, không bị dơ, không bị đen,

vững vàng như mặt đất, được Thánh khen ngợi, đầy đủ khéo thọ trì. Với giới phần như

vậy, cùng chia xẻ với các vị đồng phạm hạnh, pháp đó là pháp ủy lao, là pháp khả ái,

là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho

thi-sa mà chưa thành tựu thì gọi là Thâu-lan-giá, thô tội. Pāli: thullavajja.

¹³. Ủy lao pháp ———k— thường được biết là sáu pháp hòa kính hay lục hòa. Tập Dị 15 (No Đại 26.1536, tr.431b), gọi là *sáu pháp khả hỷ*. Pāli: cha sārāṇiyā dhammā.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“ Nếu có kiến giải của Thánh có sự xuất yếu, được thông suốt bằng tuệ kiến, đưa đến sự chân chánh diệt khổ, với kiến phần như vậy, cùng chia sẻ với các vị đồng phạm hạnh, pháp đó là pháp ủy lao là pháp khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

“ Này A-nan, Ta vừa nói sáu pháp ủy lao, vì vậy mà ta giảng giải. Này A-nan, nếu các người đối với sáu gốc rễ của đấu tranh mà đoạn tuyệt hoàn toàn, và với bảy pháp đình chỉ đấu tranh, khi trong Tăng chúng khởi lên đấu tranh, thì chấm dứt bằng luật đình chỉ đấu tranh như quăng bỏ giẻ rách, rồi lại thực hành sáu pháp ủy lao ấy, thì này A-nan, như vậy sau khi Ta khuất bóng, các con sống cộng đồng hòa hợp hoan hỷ không tranh chấp, cùng đồng nhất trong một tâm, cùng đồng nhất trong một giáo pháp, hòa hợp như nước với sữa, khoái lạc du hành như lúc Ta còn tại thế. ”

Phật thuyết như vậy. Tôn giả A-nan và chư Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

